**DẠNG TOÁN DƯ GIẢ THIẾT**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** Đốt cháy 6,2(g) P trong bình chứa 5,6(l) khí O2 ở đktc.         a) Sau phản ứng chất nào còn dư và nếu dư thì với khối lượng bao nhiêu?        b) Tính khối lượng sản phẩm thu được. **Bài 2:**  Cho 13g Zn tác dụng với 10,95g HCl sau khi kết thúc phản ứng thu được muối kẽm Clorua và khí H2.         a) Viết và cân bằng PTPƯ và cho biết sau khi kết thúc phản ứng thì chất nào còn  dư và nếu dư thì dư với khối lượng bao nhiêu?.        b) Tính thể tích của H2thu được.  **Bài 3:** Sắt tác dụng với dung dịch CuSO4 theo phương trình:           Fe     +       CuSO4        →      FeSO4        +       Cu Nếu cho 11,2 g sắt vào 40 g CuSO4. Tính khối lượng Cu thu được sau phản ứng. **Bài 4:** Cho sắt tác dụng với dd axit H2SO4 theo sơ đồ sau:           Fe     +       H2SO4        →   FeSO4        +       H2 Có 22,4 g sắt tác dụng với 24,5 g H2SO4. Tính:  a) Thể tích khí H2 thu được ở đktc.  b) Khối lượng các chất còn lại sau phản ứng. **Bài 5**: Người ta cho 26 g kẽm tác dụng với 49 g H2SO4, sau phản ứng thu được muối ZnSO4, khí hidro và chất còn dư.  a) Viết phương trình phản ứng.  b) Tính thể tích (đktc) khí hidro sinh ra.  c) Tính khối lượng các chất còn lại sau phản ứng. **Bài 6**: Theo sơ đồ:         CuO  +       HCl    →         CuCl2          +       H2O Nếu cho 4 gam CuO tác dụng với 2,92 g HCl.  a) Cân bằng PTHH.  b) Tính khối lượng các chất còn lại sau phản ứng. |

**Bài 7**: Đốt cháy 14 gam sắt trong bình đựng 8,96 lít khí O2(đktc), sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thì dừng lại.

1. Chất nào còn dư sau phản ứng? khối lượng bằng bao nhiêu?
2. Tính khối lượng sản phẩm thu được.

**Bài 8**: Người ta cho 4,48 lít khí H2(đktc) đi qua 24 gam CuO nung nóng. Tính khối lượng sản phẩm thu được.